

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 15

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000001	Nguyễn Thành An	20/10/2009	Nam	11B4	
2	11000002	Bùi Thị Mỹ Anh	16/07/2009	Nữ	11B9	
3	11000003	Nguyễn Đức Anh	19/09/2009	Nam	11B4	
4	11000004	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	13/12/2009	Nữ	11B12	
5	11000005	Nguyễn Phước Anh	23/08/2009	Nam	11B9	
6	11000006	Phạm Trần Tú Anh	24/04/2009	Nữ	11B2	
7	11000007	Trương Võ Hoàng Anh	24/06/2009	Nam	11B3	
8	11000008	Lê Thụy Thùy Ánh	27/06/2009	Nữ	11B4	
9	11000009	Nguyễn Hoàng Ân	26/04/2009	Nam	11B1	
10	11000010	Lê Thị Hải Âu	01/06/2009	Nữ	11B9	
11	11000011	Cao Chí Bảo	09/08/2009	Nam	11B3	
12	11000012	Nguyễn Duy Bảo	11/11/2009	Nam	11B12	
13	11000013	Nguyễn Gia Bảo	04/02/2009	Nam	11B8	
14	11000014	Nguyễn Gia Bảo	30/08/2009	Nam	11B11	
15	11000015	Nguyễn Hồng Bảo	26/06/2009	Nam	11B10	
16	11000016	Phạm Minh Bảo	26/09/2009	Nam	11B1	
17	11000017	Phan Thới Hoàng Bảo	31/08/2009	Nam	11B5	
18	11000018	Phạm Xuân Bắc	11/11/2009	Nam	11B2	
19	11000019	Nguyễn Thị Ái Bình	16/09/2009	Nữ	11B10	
20	11000020	Nguyễn Thị Anh Bình	20/11/2009	Nữ	11B11	
21	11000021	Phạm Văn Ca	01/10/2009	Nam	11B7	
22	11000022	Đinh Thị Mỹ Châu	05/01/2009	Nữ	11B8	
23	11000023	Đỗ Minh Châu	11/05/2009	Nữ	11B3	
24	11000024	Nguyễn Đỗ Thanh Châu	20/03/2009	Nữ	11B7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 16

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000025	Nguyễn Thị Diệu Châu	09/09/2009	Nữ	11B1	
2	11000026	Nguyễn Thị Kim Châu	30/05/2009	Nữ	11B1	
3	11000027	Bùi Thị Kim Chi	11/07/2009	Nữ	11B6	
4	11000028	Đỗ Thị Thùy Chi	12/09/2009	Nữ	11B4	
5	11000029	Phạm Nguyễn Tùng Chi	27/03/2009	Nữ	11B7	
6	11000030	Phạm Thùy Chi	06/06/2009	Nữ	11B1	
7	11000031	Bùi Đức Chí	21/10/2009	Nam	11B2	
8	11000032	Hà Văn Chiến	01/01/2009	Nam	11B11	
9	11000033	Võ Trường Chinh	26/10/2009	Nam	11B7	
10	11000034	Nguyễn Thị Kim Chung	18/10/2009	Nữ	11B9	
11	11000035	Nguyễn Thành Chương	02/03/2009	Nam	11B2	
12	11000036	Trần Văn Công	25/02/2009	Nam	11B4	
13	11000037	Võ Thành Công	10/06/2009	Nam	11B12	
14	11000038	Lê Văn Danh	18/09/2009	Nam	11B6	
15	11000039	Nguyễn Đặng Thành Danh	06/09/2009	Nam	11B1	
16	11000040	Nguyễn Thành Danh	08/05/2009	Nam	11B11	
17	11000041	Lê Ngọc Diễm	30/09/2009	Nữ	11B7	
18	11000042	Phạm Xuân Diễm	20/05/2009	Nữ	11B9	
19	11000043	Trương Lê Phương Diễm	25/07/2008	Nữ	11B7	
20	11000044	Vũ Thị Ái Diễm	01/10/2009	Nữ	11B2	
21	11000045	Nguyễn Thị Xuân Diệu	20/12/2009	Nữ	11B5	
22	11000046	Võ Nguyễn Lâm Doãn	21/12/2009	Nam	11B7	
23	11000047	Tiêu Tuấn Du	16/03/2009	Nam	11B4	
24	11000048	Nguyễn Tiến Dũng	22/06/2009	Nam	11B12	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 17

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000049	Phạm Bá Duy	08/06/2009	Nam	11B1	
2	11000050	Trương Quốc Duy	26/03/2009	Nam	11B2	
3	11000051	Đoàn Thị Mỹ Duyên	07/03/2009	Nữ	11B8	
4	11000052	Hồ Thị Thảo Duyên	06/07/2009	Nữ	11B11	
5	11000053	Lê Thị Mỹ Duyên	25/01/2009	Nữ	11B10	
6	11000054	Nguyễn Ngọc Kiều Duyên	10/02/2009	Nữ	11B8	
7	11000055	Nguyễn Thị Bích Duyên	08/09/2009	Nữ	11B8	
8	11000056	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	30/11/2009	Nữ	11B9	
9	11000057	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	17/07/2009	Nữ	11B10	
10	11000058	Trần Mỹ Duyên	02/03/2009	Nữ	11B4	
11	11000059	Nguyễn Minh Dương	10/06/2009	Nam	11B2	
12	11000060	Nguyễn Thị Hiếu Dương	14/08/2009	Nữ	11B8	
13	11000061	Trần Thị Ngọc Dương	04/01/2009	Nữ	11B3	
14	11000062	Trần Nguyễn Bảo Đại	29/09/2009	Nam	11B11	
15	11000063	Trịnh Quốc Đại	28/03/2009	Nam	11B4	
16	11000064	Huỳnh Khánh Đan	07/05/2009	Nam	11B11	
17	11000065	Nguyễn Kim Đan	27/09/2009	Nữ	11B3	
18	11000066	Nguyễn Thị Minh Hoài Đan	29/01/2009	Nữ	11B1	
19	11000067	Đặng Xuân Đạt	11/07/2009	Nam	11B6	
20	11000068	Nguyễn Tấn Đạt	14/07/2009	Nam	11B7	
21	11000069	Phan Văn Đạt	19/10/2009	Nam	11B10	
22	11000070	Ngô Anh Đức	06/12/2009	Nam	11B4	
23	11000071	Nguyễn Hồ Huỳnh Đức	29/05/2009	Nam	11B3	
24	11000072	Nguyễn Minh Đức	08/01/2009	Nam	11B11	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 18

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000073	Võ Hoàng Gia	27/11/2009	Nam	11B11	
2	11000074	Dương Nguyễn Hương Giang	30/05/2009	Nữ	11B6	
3	11000075	Lê Thị Kim Hà	25/05/2009	Nữ	11B11	
4	11000076	Nguyễn Hiếu Hà	09/11/2009	Nữ	11B1	
5	11000077	Nguyễn Thị Ngọc Hà	23/09/2009	Nữ	11B12	
6	11000078	Trần Võ Như Hà	15/07/2009	Nữ	11B12	
7	11000079	Võ Thị Thu Hà	31/01/2009	Nữ	11B10	
8	11000080	Đồng Thanh Hải	22/02/2009	Nam	11B1	
9	11000081	Lý Hải	19/01/2009	Nam	11B2	
10	11000082	Phạm Minh Hải	29/07/2009	Nam	11B12	
11	11000083	Phạm Trung Hải	22/06/2009	Nam	11B12	
12	11000084	Phạm Thị Hạnh	06/06/2009	Nữ	11B2	
13	11000085	Trần Minh Hào	19/11/2009	Nam	11B1	
14	11000086	Trần Thị Mỹ Hào	08/12/2009	Nữ	11B10	
15	11000087	Đỗ Thị Thanh Hằng	12/08/2009	Nữ	11B8	
16	11000088	Trịnh Thị Thúy Hằng	19/03/2008	Nữ	11B12	
17	11000089	Lê Bảo Hân	07/11/2009	Nữ	11B8	
18	11000090	Nguyễn Phạm Bảo Hân	12/01/2009	Nữ	11B6	
19	11000091	Nguyễn Thị Gia Hân	17/11/2009	Nữ	11B10	
20	11000092	Tạ Gia Hân	02/05/2009	Nữ	11B8	
21	11000093	Bùi Thị Thu Hiền	02/07/2009	Nữ	11B4	
22	11000094	Huỳnh Thị Hiền	02/07/2009	Nữ	11B2	
23	11000095	Phạm Thanh Hiền	10/02/2009	Nam	11B1	
24	11000096	Phạm Thị Hiền	05/12/2009	Nữ	11B8	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 19

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000097	Đặng Tấn Hiếu	07/06/2009	Nam	11B2	
2	11000098	Nguyễn Duy Hiếu	04/10/2009	Nam	11B3	
3	11000099	Nguyễn Như Hiếu	04/10/2009	Nữ	11B2	
4	11000100	Phạm Hoàng Hiếu	02/11/2009	Nam	11B8	
5	11000101	Phạm Văn Hiếu	27/07/2009	Nam	11B3	
6	11000102	Lê Thị Thúy Hoa	09/04/2009	Nữ	11B3	
7	11000103	Nguyễn Thị Hoa	12/09/2009	Nữ	11B6	
8	11000104	Trần Thị Mỹ Hoa	02/06/2009	Nữ	11B8	
9	11000105	Nguyễn Thị Hải Hòa	28/07/2009	Nữ	11B8	
10	11000106	Phan Lê Như Huệ	28/02/2009	Nữ	11B8	
11	11000107	Nguyễn Đức Huy	29/08/2009	Nam	11B3	
12	11000108	Nguyễn Đức Huy	25/12/2009	Nam	11B2	
13	11000109	Nguyễn Thành Huy	30/10/2009	Nam	11B2	
14	11000110	Phạm Tấn Huy	10/12/2009	Nam	11B10	
15	11000111	Phan Chí Huy	01/09/2009	Nam	11B11	
16	11000112	Phan Nguyễn Nhất Huy	26/11/2009	Nam	11B1	
17	11000113	Tiêu Quang Huy	12/09/2009	Nam	11B4	
18	11000114	Tiêu Viêt Huy	23/03/2009	Nam	11B6	
19	11000115	Võ Khắc Huy	08/07/2009	Nam	11B12	
20	11000116	Hồ Thị Ngọc Huyền	30/06/2009	Nữ	11B12	
21	11000117	Lê Thị Huyền	28/02/2009	Nữ	11B8	
22	11000118	Trương Khánh Huyền	29/07/2009	Nữ	11B8	
23	11000119	Dương Gia Hưng	22/06/2008	Nam	11B5	
24	11000120	Lê Nguyễn Văn Hưng	22/02/2009	Nam	11B7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 20

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000121	Lê Mạnh Hưởng	13/08/2009	Nam	11B2	
2	11000122	Nguyễn Minh Hữu	07/06/2009	Nam	11B4	
3	11000123	Trịnh Văn Hữu	12/01/2008	Nam	11B6	
4	11000124	Nguyễn Anh Kha	22/09/2009	Nam	11B2	
5	11000125	Nguyễn Công Kha	12/12/2009	Nam	11B3	
6	11000126	Nguyễn Hồng Khải	15/10/2009	Nam	11B1	
7	11000127	Nguyễn Xuân Khải	13/01/2009	Nam	11B3	
8	11000128	Lê Quang Khang	30/12/2009	Nam	11B5	
9	11000129	Nguyễn Hoàng Khang	03/06/2009	Nam	11B11	
10	11000130	Nguyễn Tấn Khang	05/02/2009	Nam	11B4	
11	11000131	Nguyễn Văn Chấn Khang	25/12/2009	Nam	11B9	
12	11000132	Nguyễn Vũ Khang	01/08/2008	Nam	11B4	
13	11000133	Lê Bùi Thục Khanh	10/01/2009	Nữ	11B1	
14	11000134	Huỳnh Nguyễn Duy Khánh	15/06/2009	Nam	11B11	
15	11000135	Huỳnh Xuân Khánh	23/01/2009	Nữ	11B11	
16	11000136	Nguyễn Hiều Khánh	19/12/2009	Nữ	11B6	
17	11000137	Trần Quốc Khánh	03/10/2009	Nam	11B11	
18	11000138	Vũ Hoàng Quốc Khánh	17/08/2009	Nam	11B3	
19	11000139	Bùi Nguyễn Anh Khoa	13/05/2009	Nam	11B8	
20	11000140	Đỗ Đăng Khoa	18/04/2009	Nam	11B12	
21	11000141	Nguyễn Bá Khoa	13/09/2009	Nam	11B3	
22	11000142	Nguyễn Cao Khoa	17/03/2009	Nam	11B5	
23	11000143	Nguyễn Đăng Khoa	17/08/2009	Nam	11B9	
24	11000144	Nguyễn Đăng Khoa	12/07/2009	Nam	11B2	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 21

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000145	Võ Anh Khoa	17/03/2009	Nữ	11B7	
2	11000146	Phan Tấn Khôi	17/11/2009	Nam	11B3	
3	11000147	Phạm Ngọc Khuê	13/07/2009	Nữ	11B10	
4	11000148	Võ Minh Khuê	28/08/2009	Nữ	11B11	
5	11000149	Nguyễn Bảo Khuyên	20/08/2009	Nữ	11B2	
6	11000150	Nguyễn Đức Kiên	01/01/2009	Nam	11B1	
7	11000151	Nguyễn Thị Hiếu Kiên	08/05/2009	Nữ	11B6	
8	11000152	Phù Trung Kiên	04/05/2009	Nam	11B2	
9	11000153	Đoàn Võ Duy Kiệt	21/06/2009	Nam	11B3	
10	11000154	Đỗ Phan Kiệt	25/12/2009	Nam	11B5	
11	11000155	Nguyễn Gia Kiệt	17/11/2009	Nam	11B10	
12	11000156	Võ Duy Kiệt	14/09/2009	Nam	11B3	
13	11000157	Võ Hoàng Kiệt	16/01/2009	Nam	11B2	
14	11000158	Nguyễn Thị Thảo Kim	25/11/2009	Nữ	11B9	
15	11000159	Nguyễn Tấn Kính	29/03/2008	Nam	11B4	
16	11000160	Nguyễn Bá Kỳ	18/09/2009	Nam	11B12	
17	11000161	Bùi Nguyễn Hà Lâm	13/12/2009	Nữ	11B9	
18	11000162	Nguyễn Đức Bảo Lâm	29/04/2009	Nam	11B4	
19	11000163	Vũ Hoài Gia Lệ	03/10/2009	Nữ	11B3	
20	11000164	Phan Thị Kim Liên	31/05/2009	Nữ	11B11	
21	11000165	Phan Thúy Liễu	02/11/2009	Nữ	11B11	
22	11000166	Phan Thị Diệu Linh	01/11/2009	Nữ	11B10	
23	11000167	Trịnh Hoài Linh	09/04/2009	Nam	11B2	
24	11000168	Trương Dương Thùy Linh	30/08/2009	Nữ	11B5	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 22

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000169	Trương Hoàng Nhật Linh	04/09/2009	Nữ	11B8	
2	11000170	Võ Thị Mỹ Linh	14/03/2009	Nữ	11B1	
3	11000171	Võ Thị Ngọc Linh	09/04/2009	Nữ	11B8	
4	11000172	Võ Hoàng Long	29/07/2009	Nam	11B4	
5	11000173	Trần Tấn Lồng	25/09/2008	Nam	11B3	
6	11000174	Lê Trung Luân	08/12/2009	Nam	11B3	
7	11000175	Thới Văn Luân	17/04/2009	Nam	11B3	
8	11000176	Võ Đức Lưu	19/10/2009	Nam	11B2	
9	11000177	Đàm Thị Khánh Ly	03/11/2009	Nữ	11B6	
10	11000178	Nguyễn Gia Ly	11/12/2009	Nữ	11B12	
11	11000179	Trần Thị Kim Ly	24/04/2008	Nữ	11B7	
12	11000180	Trần Thị Yến Ly	22/06/2009	Nữ	11B4	
13	11000181	Võ Huỳnh Khánh Ly	19/07/2009	Nữ	11B10	
14	11000182	Võ Thị Cẩm Ly	19/04/2009	Nữ	11B9	
15	11000183	Võ Thị Cẩm Ly	20/12/2009	Nữ	11B5	
16	11000184	Nguyễn Duy Mạnh	08/06/2009	Nam	11B12	
17	11000185	Nguyễn Duy Mạnh	10/04/2009	Nam	11B11	
18	11000186	Trần Nhất Mao	06/11/2009	Nam	11B3	
19	11000187	Hồ Văn Minh	31/05/2009	Nam	11B4	
20	11000188	Lê Nguyễn Bình Minh	07/05/2009	Nam	11B1	
21	11000189	Phạm Ngọc Minh	06/08/2009	Nam	11B7	
22	11000190	Bùi Đỗ Huyền My	01/01/2009	Nữ	11B9	
23	11000191	Nguyễn Thị Diễm My	30/03/2009	Nữ	11B12	
24	11000192	Nguyễn Thị Kiều My	06/10/2009	Nữ	11B2	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 23

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000193	Võ Nguyễn Tường My	14/10/2009	Nữ	11B7	
2	11000194	Võ Vy Hà My	09/06/2009	Nữ	11B7	
3	11000195	Nguyễn Thị Mỹ	13/03/2009	Nữ	11B3	
4	11000196	Nguyễn Phạm Ty Na	09/11/2009	Nữ	11B8	
5	11000197	Nguyễn Thị Ly Na	24/06/2009	Nữ	11B7	
6	11000198	Nguyễn Thị Ly Na	04/02/2009	Nữ	11B11	
7	11000199	Võ Thị Mi Na	17/05/2009	Nữ	11B6	
8	11000200	Vương Trần Tấn Nam	22/01/2009	Nam	11B2	
9	11000201	Trần Thúy Nga	07/07/2009	Nữ	11B11	
10	11000202	Trương Thị Thúy Nga	19/04/2009	Nữ	11B1	
11	11000203	Phạm Nguyễn Thanh Ngà	31/10/2009	Nữ	11B5	
12	11000204	Đinh Ngọc Ngân	11/11/2009	Nữ	11B5	
13	11000205	Hồ Thị Thuý Ngân	10/08/2009	Nữ	11B5	
14	11000206	Ngô Phạm Kim Ngân	01/10/2009	Nữ	11B11	
15	11000207	Nguyễn Duy Ngân	29/03/2009	Nam	11B10	
16	11000208	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/11/2009	Nữ	11B7	
17	11000209	Nguyễn Thị Thu Ngân	08/02/2009	Nữ	11B6	
18	11000210	Nguyễn Thị Thúy Ngân	01/09/2009	Nữ	11B11	
19	11000211	Phạm Thu Ngân	08/11/2009	Nữ	11B4	
20	11000212	Trần Tô Diệu Ngân	15/04/2009	Nữ	11B8	
21	11000213	Trương Thị Thu Ngân	10/08/2009	Nữ	11B9	
22	11000214	Võ Thị Tuyết Ngân	18/06/2009	Nữ	11B6	
23	11000215	Trần Tuyết Nghi	25/07/2009	Nữ	11B10	
24	11000216	Võ Phạm Phương Nghi	25/08/2009	Nữ	11B12	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 24

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000217	Võ Thị Thúy Nghi	16/09/2009	Nữ	11B12	
2	11000218	Huỳnh Minh Nghiêm	11/05/2009	Nam	11B4	
3	11000219	Bùi Thị Như Ngọc	23/12/2009	Nữ	11B2	
4	11000220	Huỳnh Đào Như Ngọc	16/03/2009	Nữ	11B10	
5	11000221	Lê Quý Như Ngọc	17/05/2009	Nữ	11B8	
6	11000222	Lý Ngô Bảo Ngọc	26/09/2009	Nữ	11B7	
7	11000223	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	14/04/2009	Nữ	11B8	
8	11000224	Nguyễn Tiến Ngọc	23/08/2009	Nam	11B5	
9	11000225	Phan Thị Thúy Ngọc	24/08/2009	Nữ	11B11	
10	11000226	Phan Thùy Ngọc	22/02/2009	Nữ	11B1	
11	11000227	Phù Thị Ngọc	13/03/2009	Nữ	11B7	
12	11000228	Trịnh Yến Ngọc	25/10/2009	Nữ	11B11	
13	11000229	Nguyễn Duy Nguyên	04/04/2009	Nam	11B4	
14	11000230	Nguyễn Đan Nguyên	17/01/2009	Nam	11B9	
15	11000231	Nguyễn Thị Nguyên	23/10/2009	Nữ	11B8	
16	11000232	Võ Phan Hoàng Nguyên	05/01/2009	Nam	11B9	
17	11000233	Võ Trịnh Như Nguyệt	04/01/2009	Nữ	11B6	
18	11000234	Tiêu Viết Nhã	22/09/2009	Nam	11B2	
19	11000235	Nguyễn Thị Thanh Nhân	06/01/2009	Nữ	11B7	
20	11000236	Đặng Thiện Nhân	19/04/2009	Nam	11B9	
21	11000237	Phạm Văn Nhân	25/01/2009	Nam	11B3	
22	11000238	Võ Duy Nhân	05/05/2009	Nam	11B4	
23	11000239	Võ Thiện Nhân	27/04/2009	Nam	11B3	
24	11000240	Phạm Đỗ Hoài Nhất	20/04/2009	Nam	11B11	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 25

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000241	Trần Quang Đệ Nhất	04/10/2009	Nam	11B4	
2	11000242	Phan Văn Quang Nhật	28/06/2009	Nam	11B5	
3	11000243	Cao Nguyễn Tú Nhi	30/04/2008	Nữ	11B6	
4	11000244	Đinh Thị Hồng Nhi	28/07/2008	Nữ	11B11	
5	11000245	Đỗ Phạm Yến Nhi	27/04/2009	Nữ	11B2	
6	11000246	Đỗ Thị Nhi	16/10/2009	Nữ	11B3	
7	11000247	Hồ Thị Bảo Nhi	04/07/2009	Nữ	11B10	
8	11000248	Huỳnh Thị Yến Nhi	15/01/2009	Nữ	11B1	
9	11000249	Lương Thị Yến Nhi	21/06/2009	Nữ	11B8	
10	11000250	Mai Phạm Yến Nhi	10/08/2009	Nữ	11B6	
11	11000251	Nguyễn Hồng Yến Nhi	05/11/2009	Nữ	11B5	
12	11000252	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/09/2009	Nữ	11B6	
13	11000253	Phạm Thị Yến Nhi	21/04/2009	Nữ	11B11	
14	11000254	Tạ Thị Ái Nhi	12/10/2009	Nữ	11B10	
15	11000255	Trần Yến Nhi	09/11/2009	Nữ	11B7	
16	11000256	Võ Thị Uyên Nhi	06/02/2009	Nữ	11B8	
17	11000257	Nguyễn Thị An Nhiên	25/10/2009	Nữ	11B4	
18	11000258	Tiêu Thị Hồng Nhiên	14/06/2009	Nữ	11B10	
19	11000259	Võ Thị Ý Nhiên	19/11/2009	Nữ	11B1	
20	11000260	Nguyễn Thị Kiều Nhung	09/05/2009	Nữ	11B5	
21	11000261	Nguyễn Thị Thúy Nhung	08/05/2009	Nữ	11B6	
22	11000262	Trương Thị Yến Nhung	04/02/2009	Nữ	11B5	
23	11000263	Võ Thị Thu Nhung	08/01/2009	Nữ	11B8	
24	11000264	Đoàn Thị Huỳnh Như	01/06/2009	Nữ	11B11	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 26

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000265	Nguyễn Thị Quỳnh Như	26/09/2009	Nữ	11B6	
2	11000266	Nguyễn Thị Tịnh Như	17/12/2009	Nữ	11B7	
3	11000267	Phạm Thị Quỳnh Như	21/08/2009	Nữ	11B5	
4	11000268	Phan Thị Quỳnh Như	26/05/2009	Nữ	11B7	
5	11000269	Trương Phạm Tâm Như	07/10/2009	Nữ	11B1	
6	11000270	Nguyễn Thúy Ni	25/04/2009	Nữ	11B7	
7	11000271	Đỗ Nguyễn Quốc Ninh	25/01/2009	Nam	11B9	
8	11000272	Đặng Thị Nữ	27/07/2009	Nữ	11B2	
9	11000273	Huỳnh Ngọc Nữ	02/12/2009	Nữ	11B1	
10	11000274	Nguyễn Thị Xuân Nữ	03/01/2009	Nữ	11B12	
11	11000275	Phạm Thị Yên Nữ	08/09/2009	Nữ	11B1	
12	11000276	Nguyễn Thị Mỹ Nương	09/05/2009	Nữ	11B5	
13	11000277	Nguyễn Bùi Phương Ny	09/04/2009	Nữ	11B9	
14	11000278	Nguyễn Thị Bích Ny	06/07/2009	Nữ	11B3	
15	11000279	Võ Thị Hoài Ny	20/04/2009	Nữ	11B7	
16	11000280	Nguyễn Thị Phương Oanh	03/02/2009	Nữ	11B12	
17	11000281	Nguyễn Việt Phương Oanh	05/05/2009	Nữ	11B8	
18	11000282	Nguyễn Duy Phát	17/01/2009	Nam	11B1	
19	11000283	Nguyễn Trần Minh Phát	23/03/2009	Nam	11B5	
20	11000284	Nguyễn Võ Tấn Phát	16/11/2009	Nam	11B3	
21	11000285	Đào Thị Quỳnh Phi	30/10/2009	Nữ	11B8	
22	11000286	Nguyễn Hoàng Phi	25/08/2009	Nam	11B1	
23	11000287	Đỗ Duy Phin	10/10/2009	Nam	11B11	
24	11000288	Cù Chí Phong	02/08/2009	Nam	11B7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 27

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000289	Hoàng Đăng Phong	03/09/2009	Nam	11B1	
2	11000290	Nguyễn Vũ Phong	27/04/2009	Nam	11B11	
3	11000291	Nguyễn Duy Phong	23/06/2009	Nam	11B1	
4	11000292	Phạm Đình Hoàng Phong	02/04/2009	Nam	11B12	
5	11000293	Đàm Việt Phú	12/09/2009	Nam	11B10	
6	11000294	Huỳnh Thị Thu Phú	25/06/2009	Nữ	11B8	
7	11000295	Trần Lê Phú	03/01/2009	Nam	11B10	
8	11000296	Nguyễn Đăng Hoàng Phúc	26/07/2009	Nam	11B1	
9	11000297	Nguyễn Hoàng Phúc	03/03/2009	Nam	11B12	
10	11000298	Trần Thanh Phúc	06/12/2009	Nam	11B9	
11	11000299	Nguyễn Hoàng Phước	01/06/2009	Nam	11B8	
12	11000300	Nguyễn Hữu Phước	19/08/2009	Nam	11B12	
13	11000301	Nguyễn Văn Phước	03/09/2009	Nam	11B9	
14	11000302	Phạm Hoàng Phước	06/08/2009	Nam	11B1	
15	11000303	Phạm Văn Phước	21/10/2009	Nam	11B3	
16	11000305	Đặng Hà Phương	29/11/2009	Nữ	11B9	
17	11000306	Nguyễn Thị Hoàng Phương	03/02/2009	Nữ	11B12	
18	11000307	Nguyễn Nguyễn Như Phương	18/12/2009	Nữ	11B7	
19	11000308	Nguyễn Anh Quân	02/05/2009	Nam	11B2	
20	11000309	Nguyễn Thị Phước Quý	26/08/2009	Nữ	11B10	
21	11000310	Nguyễn Thị Cẩm Quyên	27/08/2009	Nữ	11B8	
22	11000311	Phạm Thị Nguyễn Quyên	17/12/2009	Nữ	11B5	
23	11000312	Phan Thị Ngọc Quyên	05/09/2009	Nữ	11B9	
24	11000313	Tiêu Thị Thảo Quyên	08/04/2009	Nữ	11B5	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 28

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000314	Trương Thị Quyên	02/03/2009	Nữ	11B12	
2	11000315	Võ Hồng Quyền	08/05/2009	Nam	11B12	
3	11000316	Nguyễn Văn Quyển	01/04/2009	Nam	11B5	
4	11000317	Mai Nguyễn Xuân Quyết	17/11/2009	Nam	11B6	
5	11000318	Bùi Xuân Quỳnh	25/10/2009	Nam	11B9	
6	11000319	Cao Thị Như Quỳnh	02/11/2009	Nữ	11B11	
7	11000320	Đinh Thị Như Quỳnh	17/07/2009	Nữ	11B6	
8	11000321	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	05/03/2009	Nữ	11B6	
9	11000322	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	30/12/2009	Nữ	11B9	
10	11000323	Trần Như Quỳnh	28/10/2008	Nữ	11B7	
11	11000324	Trần Võ Như Quỳnh	13/05/2009	Nữ	11B6	
12	11000325	Đặng Tấn Rìn	20/10/2009	Nam	11B10	
13	11000326	Dương Tấn Sang	15/01/2009	Nam	11B11	
14	11000327	Nguyễn Tấn Sang	30/01/2009	Nam	11B3	
15	11000328	Nguyễn Công Sinh	18/10/2009	Nam	11B3	
16	11000329	Trương Nhật Sinh	14/03/2009	Nam	11B6	
17	11000330	Nguyễn Ngọc Sơn	12/03/2009	Nam	11B12	
18	11000331	Trương Công Hoàng Sơn	09/09/2009	Nam	11B12	
19	11000332	Bùi Hữu Minh Tâm	26/08/2008	Nam	11B6	
20	11000333	Nguyễn Thị Hồng Tâm	12/05/2009	Nữ	11B6	
21	11000334	Nguyễn Tuấn Tâm	28/01/2009	Nam	11B2	
22	11000335	Phạm Thị Thanh Tâm	15/11/2009	Nữ	11B1	
23	11000336	Huỳnh Ngọc Thạch	27/04/2009	Nam	11B12	
24	11000337	Nguyễn Ngọc Thạch	20/10/2009	Nam	11B3	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 29

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000338	Võ Lâm Thái	09/07/2009	Nam	11B10	
2	11000339	Nguyễn Duy Thanh	25/03/2009	Nam	11B5	
3	11000340	Đỗ Minh Thành	10/10/2009	Nam	11B2	
4	11000341	Bùi Thanh Thảo	26/05/2009	Nữ	11B5	
5	11000342	Bùi Thị Thảo	04/10/2009	Nữ	11B3	
6	11000343	Bùi Thị Thu Thảo	09/07/2009	Nữ	11B11	
7	11000344	Huỳnh Thị Kim Thảo	22/10/2009	Nữ	11B10	
8	11000345	Nguyễn Ngọc Thảo	21/08/2009	Nữ	11B10	
9	11000346	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/07/2009	Nữ	11B11	
10	11000347	Phạm Thị Thanh Thảo	01/03/2009	Nữ	11B7	
11	11000348	Nguyễn Thị Hồng Thắm	15/01/2009	Nữ	11B8	
12	11000349	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/01/2009	Nữ	11B3	
13	11000350	Phạm Thị Hoàng Thắm	04/01/2009	Nữ	11B8	
14	11000351	Dương Nguyễn Hữu Thắng	30/03/2009	Nam	11B2	
15	11000352	Võ Hoài Thế	19/01/2009	Nam	11B2	
16	11000353	Thới Lê Nhất Thiên	06/10/2009	Nam	11B8	
17	11000354	Hồ Ngọc Thiện	25/11/2009	Nam	11B9	
18	11000355	Tạ Đình Thiện	10/02/2009	Nam	11B4	
19	11000356	Võ Thiện	20/01/2009	Nam	11B4	
20	11000357	Nguyễn Phúc Thịnh	31/10/2009	Nam	11B12	
21	11000358	Nguyễn Sinh Thịnh	13/10/2009	Nam	11B3	
22	11000359	Nguyễn Thành Thịnh	28/05/2009	Nam	11B5	
23	11000360	Nguyễn Tuấn Thịnh	16/05/2009	Nam	11B12	
24	11000361	Bùi Kim Thoa	27/12/2009	Nữ	11B7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 30

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000362	Nguyễn Thái Thông	21/02/2009	Nam	11B10	
2	11000363	Bùi Quỳnh Thơm	21/09/2009	Nam	11B3	
3	11000364	Nguyễn Thị Thủy	03/12/2009	Nữ	11B6	
4	11000365	Võ Thị Thu Thủy	01/07/2009	Nữ	11B5	
5	11000366	Huỳnh Thị Thúy	18/06/2009	Nữ	11B4	
6	11000367	Trương Thị Phương Thúy	01/05/2009	Nữ	11B10	
7	11000368	Lê Thị Thuyền	25/08/2009	Nữ	11B11	
8	11000369	Bùi Nguyễn Khánh Thư	09/08/2009	Nữ	11B11	
9	11000370	Bùi Võ Quý Thư	03/12/2009	Nữ	11B10	
10	11000371	Lê Anh Thư	04/07/2009	Nữ	11B10	
11	11000372	Nguyễn Anh Thư	29/11/2009	Nữ	11B11	
12	11000373	Nguyễn Minh Thư	20/11/2009	Nữ	11B3	
13	11000374	Nguyễn Ngọc Anh Thư	12/07/2009	Nữ	11B7	
14	11000375	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/12/2009	Nữ	11B6	
15	11000376	Nguyễn Phan Anh Thư	29/09/2009	Nữ	11B7	
16	11000377	Nguyễn Thị Anh Thư	25/10/2009	Nữ	11B9	
17	11000378	Nguyễn Thị Anh Thư	18/12/2009	Nữ	11B10	
18	11000379	Nguyễn Thị Hoài Thư	16/08/2009	Nữ	11B6	
19	11000380	Nguyễn Thị Minh Thư	16/08/2009	Nữ	11B6	
20	11000381	Phạm Thị Anh Thư	08/12/2009	Nữ	11B6	
21	11000382	Tiêu Thị Quỳnh Thư	30/06/2009	Nữ	11B8	
22	11000383	Vũ Thị Anh Thư	20/10/2009	Nữ	11B8	
23	11000384	Nguyễn Thanh Thức	23/01/2009	Nam	11B10	
24	11000385	Ngô Thị Hoài Thương	27/05/2009	Nữ	11B7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 31

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000386	Phạm Duy Thường	17/10/2009	Nam	11B4	
2	11000387	Bùi Bảo Thy	11/07/2009	Nữ	11B8	
3	11000388	Nguyễn Bảo Thy	15/06/2009	Nữ	11B5	
4	11000389	Nguyễn Đặng Bảo Thy	22/12/2009	Nữ	11B1	
5	11000390	Nguyễn Huỳnh Hải Thy	21/09/2009	Nữ	11B7	
6	11000391	Huỳnh Đỗ Thủy Tiên	07/01/2009	Nữ	11B5	
7	11000392	Lê Thị Kim Tiên	02/04/2009	Nữ	11B9	
8	11000393	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	23/03/2009	Nữ	11B9	
9	11000394	Trần Văn Tiên	28/02/2009	Nam	11B4	
10	11000395	Võ Thị Kim Tiên	19/03/2009	Nữ	11B10	
11	11000396	Trần Mạnh Tiến	12/04/2009	Nam	11B9	
12	11000397	Nguyễn Tấn Tinh	12/02/2009	Nam	11B9	
13	11000398	Trần Thị Kim Tỏa	27/01/2009	Nữ	11B9	
14	11000399	Đinh Phạm Hữu Toàn	09/05/2009	Nam	11B4	
15	11000400	Thiều Hữu Bảo Toàn	03/11/2009	Nam	11B7	
16	11000401	Đồng Thị Minh Trang	19/12/2009	Nữ	11B1	
17	11000402	Lê Phương Trang	22/11/2009	Nữ	11B1	
18	11000403	Nguyễn Thị Thu Trang	24/09/2009	Nữ	11B1	
19	11000404	Phạm Nguyễn Mai Trang	07/10/2009	Nữ	11B2	
20	11000405	Phan Thị Trang	24/01/2009	Nữ	11B4	
21	11000406	Bùi Bảo Trâm	31/03/2009	Nữ	11B1	
22	11000407	Bùi Nguyễn Quỳnh Trâm	02/03/2009	Nữ	11B3	
23	11000408	Lê Đặng Thùy Trâm	03/03/2009	Nữ	11B10	
24	11000409	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	11/02/2009	Nữ	11B9	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 32

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000410	Phạm Minh Trâm	31/08/2009	Nữ	11B9	
2	11000411	Phạm Thị Mai Trâm	02/05/2009	Nữ	11B7	
3	11000412	Tiêu Bảo Trâm	19/05/2009	Nữ	11B11	
4	11000413	Đỗ Anh Trí	19/02/2009	Nam	11B1	
5	11000414	Trần Quang Trí	11/08/2009	Nam	11B4	
6	11000415	Nguyễn Minh Triết	27/01/2009	Nam	11B4	
7	11000416	Phan Văn Triết	23/12/2009	Nam	11B6	
8	11000417	Nguyễn Ngọc Bảo Trinh	28/02/2009	Nữ	11B10	
9	11000418	Nguyễn Thị Kiều Trinh	29/12/2009	Nữ	11B9	
10	11000419	Phạm Trương Trinh	20/11/2009	Nữ	11B10	
11	11000420	Võ Ngọc Trịnh	22/10/2009	Nam	11B9	
12	11000421	Hà Lê Minh Trọng	01/05/2009	Nam	11B9	
13	11000422	Trương Quang Trọng	10/12/2009	Nam	11B12	
14	11000423	Đặng Thị Trúc	14/10/2009	Nữ	11B3	
15	11000424	Lê Thị Minh Trúc	21/04/2009	Nữ	11B5	
16	11000425	Đặng Hữu Trung	07/04/2009	Nam	11B3	
17	11000426	Nguyễn Chí Trung	15/06/2009	Nam	11B10	
18	11000427	Nguyễn Quốc Trung	19/03/2009	Nam	11B2	
19	11000428	Nguyễn Huỳnh Phi Trường	22/09/2009	Nam	11B8	
20	11000429	Nguyễn Quốc Trường	01/01/2009	Nam	11B4	
21	11000430	Nguyễn Thanh Đan Trường	16/08/2008	Nam	11B11	
22	11000431	Đỗ Nhật Tú	13/10/2009	Nữ	11B1	
23	11000432	Lê Văn Tú	30/07/2009	Nam	11B4	
24	11000433	Nguyễn Thị Cẩm Tú	22/02/2009	Nữ	11B4	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 33

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000434	Phan Bùi Tuấn Tú	31/01/2009	Nam	11B8	
2	11000435	Huỳnh Anh Tuấn	26/07/2009	Nam	11B2	
3	11000436	Nguyễn Minh Tuấn	26/03/2009	Nam	11B4	
4	11000437	Nguyễn Thanh Tuấn	30/05/2009	Nam	11B8	
5	11000438	Nguyễn Thanh Tuấn	07/04/2009	Nam	11B10	
6	11000439	Phạm Quốc Tuấn	16/10/2009	Nam	11B6	
7	11000440	Trương Tiến Tuấn	10/09/2009	Nam	11B4	
8	11000441	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/02/2009	Nữ	11B9	
9	11000442	Nguyễn Văn Tuyền	07/07/2009	Nam	11B5	
10	11000443	Đỗ Phạm Ánh Tuyết	25/10/2009	Nữ	11B11	
11	11000444	Nguyễn Thị Tuyết	10/07/2009	Nữ	11B5	
12	11000445	Nguyễn Văn Tý	28/11/2009	Nam	11B9	
13	11000446	Bùi Ngọc Phương Uyên	18/10/2009	Nữ	11B11	
14	11000447	Phạm Khả Uyên	26/07/2009	Nữ	11B6	
15	11000448	Nguyễn Thành Ván	02/01/2009	Nam	11B2	
16	11000449	Nguyễn Thị Ván	24/10/2009	Nữ	11B8	
17	11000450	Bùi Thị Thanh Vi	20/06/2009	Nữ	11B12	
18	11000451	Phạm Thị Yến Vi	30/04/2009	Nữ	11B9	
19	11000452	Phạm Vương Vĩ	16/05/2009	Nam	11B5	
20	11000453	Đặng Lan Viên	14/11/2009	Nữ	11B8	
21	11000454	Hồ Võ Anh Việt	10/01/2009	Nam	11B5	
22	11000455	Nguyễn Duy Việt	01/09/2009	Nam	11B10	
23	11000456	Phan Khánh Việt	13/08/2009	Nam	11B2	
24	11000457	Đỗ Hữu Vin	17/09/2009	Nam	11B10	
25	11000458	Lê Phạm Văn Vin	01/08/2009	Nam	11B9	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 34

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11000459	Bùi Anh Võ	07/09/2008	Nam	11B5	
2	11000460	Dương Thế Vũ	01/10/2009	Nam	11B10	
3	11000461	Đỗ Ngọc Vũ	20/10/2009	Nam	11B10	
4	11000462	Phạm Hoàng Vũ	16/04/2009	Nam	11B11	
5	11000463	Thái Ngọc Vũ	02/06/2009	Nam	11B4	
6	11000464	Lê Quang Vương	08/02/2009	Nam	11B5	
7	11000465	Trần Phi Vương	09/07/2009	Nam	11B4	
8	11000466	Trương Thanh Vương	17/10/2009	Nam	11B6	
9	11000467	Đặng Thị Nhật Vy	26/10/2009	Nữ	11B10	
10	11000468	Phạm Hà Vy	12/04/2009	Nữ	11B8	
11	11000469	Trần Phạm Thanh Vy	01/08/2009	Nữ	11B9	
12	11000470	Lê Thị Kim Xuân	27/08/2009	Nữ	11B10	
13	11000471	Bùi Hà Như Ý	07/07/2009	Nữ	11B9	
14	11000472	Đoàn Ý	09/04/2009	Nam	11B2	
15	11000473	Đỗ Như Ý	05/02/2009	Nữ	11B12	
16	11000474	Đỗ Thị Thúy Yên	23/04/2009	Nữ	11B2	
17	11000475	Phạm Thị Yên	08/04/2009	Nữ	11B5	
18	11000476	Lê Thị Kim Yến	27/07/2009	Nữ	11B1	
19	11000477	Mai Bảo Yến	17/12/2009	Nữ	11B11	
20	11000478	Nguyễn Hoàng Kim Yến	29/04/2009	Nữ	11B10	
21	11000479	Nguyễn Thị Phi Yến	04/02/2009	Nữ	11B10	
22	11000480	Trần Thị Hải Yến	17/06/2009	Nữ	11B6	
23	11000481	Võ Thị Bảo Yến	08/10/2009	Nữ	11B5	
24	11000482	Võ Thị Bảo Yến	08/09/2009	Nữ	11B7	
25	11000483	Võ Thị Kim Yến	16/07/2009	Nữ	11B11	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm